

NĂM THỨ NAM — SỐ 117 ĐUỐC-TUỆ 1<sup>er</sup>, Octobre 1939

PHẬT-GIÁO HỘI  
ASSOCIATION BOUDDHIQUE

ĐUỐC - TUỆ

TUẦN BÁO RA NGÀY 1<sup>er</sup> VÀ 15

Báo quán ở chùa Quán-Sư N 73 Richaud, Hanoi



Chủ nhiệm : Nguyễn-năng-Quế  
Chánh hội trưởng hội Phật-giáo  
Quản-lý : Cung-dinh-Bính

Chánh chủ-bút : Phan-chung-Thế  
Sư cụ chùa Bàng ở  
Phó chủ-bút : Dương-vân-Hiền  
Sư cụ chùa Tế-Cái

GIA BAO : Cả năm 1\$50. Nửa năm 0\$80. Mỗi số 0\$07.

# MỤC LỤC

	Số trang
Đạo với Tôn-giáo (tiếp theo và hết).	3-9
Chính tín	9-11
Bát-nhĩ tâm kinh chực giải.	11-19
Phật tử Tâm đặng (tiếp theo)	19-21
Luận về giới sát sinh.	21-23
Khuyến giới lẫn nhau	24
Phương danh các vị cúng góp làm Chùa	25
Phương danh các vị cúng tiền công đợc làm chùa Trung-ương.	26
Khóa-hư giảng-yếu (tiếp theo)	27-30
Cò con gái Phật hái dâu (tiếp theo)	31-34
Thời sự.	35-38

## KINH SÁCH ĐÃ IN

KINH ĐỊA TẠNG đóng thường	0\$80
đóng kỹ 1.00 gáy da mạ vàng	1.60
KINH KIM CƯƠNG đóng thường	0.50
đóng kỹ 0.70 gáy da mạ vàng	1.30
KINH NGŨ BÁCH DANH đóng thường	0.40
đóng kỹ 0.60 gáy da mạ vàng	0.90
KINH PHỔ MÔN đóng thường 0.20 đóng kỹ	0.40
KINH THỦY XÁM đóng thường	1.80
đóng kỹ 2.10 gáy da mạ vàng	2.50
(mới ra tập 1. Giá	0.60
KHÓA LỄ XÁM NGUYỆN đóng thường	0.30
đóng kỹ	0.50

Các kinh này đều có chữ nhỏ quốc ngữ đối chiếu.

Ở xa xin gửi thêm tiền cước, như các kinh to mà muốn gửi bảo đảm cho chắc chắn thì gửi thêm mỗi quyển 0\$30 cước.

Thư và mandat xin gửi cho M. NGUYỄN-HỮU-KHA  
N. 73 Richaud Hanoi.

# ĐẠO VỚI TÔN-GIÁO

## BÀI DIỄN THUYẾT TẠI CHÙA CẢ NAM-DỊNH

(tiếp theo và hết)

Thưa các ngài : Hôm nay chúng tôi thật lấy làm hạnh được các ngài đến dự lễ tuần rằm tháng này chứng cho vài lời thành thực của chúng tôi, cảm tạ tình ấy chúng tôi chỉ xin cầu Phật lộ độ cho các ngài và điu dắt các ngài vào tôn-giáo chúng tôi, và xin các ngài hãy tĩnh tâm ở tại một vài phút đồng hồ để chúng tôi được hầu các ngài một câu ruyện lạc đường chính tín.

Điều thứ hai. — Xin hầu các ngài và anh chị em về câu truyện.

### LẠC ĐƯỜNG CHÍNH TÍN

Thưa các ngài đạo Phật là đạo cao siêu mầu nhiệm, rộng rãi bao la bàng-bạc khắp cả hư không vũ trụ, ai đã có công xem hỏi, đều công nhận là đạo hoàn toàn, là một đạo sáng đủ lời lẽ thiết thực cứu đời. Chỉ chừ ra một số người chưa được phần thương sót của Phật tổ, thì mới chối bỏ mà thôi.

Đức Phật Tổ, ngài đáng sinh cõi xa bà chỉ có một chính niệm cứu độ chúng sinh ra khỏi vòng mê muội, bỏ đường tà, mà theo đường chính. Cho nên không còn sót một lẽ gì Phật không dạy : Cái công đức của Phật với chúng sinh, không khác chi một đấng phụ thân thương yêu các con vậy, xem ngay một môn pháp dạy về chữ hiếu, ngài cũng dùng đủ lời vàng ngọc những nghĩa lý thiết thực chân chính khiến ai ghé qua cũng phải cảm xúc tâm thần.

Nhờ nhờ có ý nghĩa rõ rệt hợp với ý của những người có hiểu, xem ngay cái thuyết rằm tháng bảy đây, cứ theo như thích điển thì gọi là thuyết tăng-lạc, cũng lại

là ngày tự tử của chư tăng; về bên tại gia gọi tuyêt này là chung nguyện; về phần nhà thiền gọi là Diêm-vương sát tội vong linh.

Cứ như kinh Vu-lan-Bồ-đề dạy người ta biết cách thờ khai đàn, tụng kinh đề báo ơn, dưỡng dục của cha mẹ tiên-tổ đã qua đời là một điều dạy rất thích hợp với lòng báo hiếu với nhớ ơn của loài người.

Nhờ nhẽ này Phật-tổ dạy đức Mục-kiền-liên trước nhất, và nguyên do phát khởi ra kinh này là vì sự tích Mục-kiền-liên, kinh chép rằng :

Đức Mục-kiền-Liên là vị đệ tử của Phật, ngài đã chứng được phép lục thông, ngài lại sẵn lòng báo hiếu, những mong cứu độ được cha mẹ đề báo đến được ơn sinh thành như họ. Ngài liền lấy đạo nhơn xem xét cõi thế gian, thấy ba vong mẫu của ngài, vì tội lỗi đã phải đày vào đạo ngã quỷ, phải chịu những hình phạt đáng thương sót, liền đến bạch với Phật mà xin cầu giải thoát. Phật tổ dạy rằng: tội căn của mẹ người nặng lắm, phải nhờ đến sức uy thần của thập phương tăng chúng thì mới mong giải thoát được, vậy ta phải cầu dạy người hiền biết phép mà cầu. Cứ ngày rằm tháng bảy là ngày tự tử của thập phương tăng-chúng, cầu phải cùng dâng đèn của thực mà cầu việc thực, phải xua soạn các món ăn chay tịnh cùng hoa quả vào một cái mâm bằng, cùng dầu thơm nền sáp, bày món ăn chay tịnh vào mâm bằng ấy, dường phải giải chiếu sạch, lấy lòng thành kính cúng dâng các vị đại đức rồi bỏ thì chúng sinh, làm được như thế thì hưởng phúc đức đầy đầy, nếu cha mẹ còn tại thế thì vui phúc lành trên cõi trăm năm, nếu cha mẹ đã qua đời rồi cũng được siêu độ trong vòng vĩnh kiếp. Nhờ Phật tuyên dương đạo mẫu tâu thụ. Từ đây tới sau tuân theo thành lệ, nhờ Phật dạy đầy sự thương sót thiết thực biết bao.

Nay kể những nước từ xưa theo về Phật-giáo như Ấn-độ, Tích-lan, Nhật-bản, Siêm-la, Diển-điện, Cao-

Trung-hoa cỡi đông pháp v. v. đâu có cảnh thờ Phật đều có mở tiết này cả, chỉ riêng tín đồ Trung-va Việt nam ta đối với tiết này thì đã xa lẽ thật nhiều lắm, mất hết cả tinh thần, hết chính tín, đã lạc sang đường mê tín dị đoan. Bỗng thay tấm lòng si mê, ngày nay số tín đồ Việt-Hoa bội phần lắm lạc, đối với mục đích thiết thực không còn một tia sáng nào, sự thờ-phượng ngày nay đã sai hẳn với ngày xưa, chính tín đã đổi ra làm mê tín, người đời tưởng tượng Phật-tổ cũng như các vị tà thần tham quan: ngày trước cầu cúng bằng tâm thần thành thực, mà nay đã dùng của giả mà kính dâng.

Tựa các ngài, theo ngụ ý của chúng tôi; tiền giả mua sao được của thật, mà có mua được nữa, thì phải tìm cách lừa dối mà nói cho đúng lẽ thật thì chỉ là lòng si mê của người đời đó thôi, mà nay những người thành thực cầu lễ không chịu ngẫm đến chỗ sửa mình, mà đã vội ngẫm đến đồ mã làm đầu, tưởng rằng mua các thứ hữu hình ấy mà cúng giàng các đấng Phật thì sẽ chuộc được tội lỗi, nếu cứ tin thuyết mơ hồ ấy thì có lẽ rằng từ xưa tới nay những người giàu có vẫn sẵn lòng mua những vàng mã cúng Phật hoặc các thần thánh thì các ông các bà ấy đã hưởng phúc biết là bao nhiêu của Phật tổ ban cho. Theo như nghi lễ Phật giầy ăn chay, sám hối, bố-thí tụng kinh cùng nữa là phóng sinh mà cốt là phải có lòng lành làm đầu, chứ Phật không giầy rằng: làm chay thì phải phá ngục, khai phương. Vậy cái mục đích hôm làm cúng bầy có một tính cách thanh cao thiết thực với tâm hồn cùng vong linh người còn kẻ khuất như vậy, mà lời Phật giầy rõ ràng chân thật phải lấy tâm thần và của thực mà cầu việc thực, chứ Phật có giầy ta lấy của giả mà cầu việc thực đầu, ngày nay

cái mạng vô minh che lấp lẽ thật ấy đi.

Tôi nay bất cứ dám chày nào cũng vậy, nào là khai phượng, phá ngục, chèo đò, giáo ngựa, cái kết, giải oan, rồi dốt không biết bao nhiêu là mã bội, bao sự sai lầm mê tín, vậy thì hỏi cái nguyên nhân sự dốt vàng mã ở đâu mà ra? Tôi xin phép kể lại nguyên nhân đó.

Ngày trước có người Vương-Luân ở đời Tùy thế-kỷ thứ sáu là người làm nghề hoa-man đầu tiên hẳn là một kẻ vô lương tâm, không nghĩ chi đến sự thiệt-hại của người, những mong được nhiều lời là thích, cửa hàng của hắn mở ra buôn bán đang tìm kế khuyếch trương cho được tiêu thụ, tình tình một ngày kia lân bang, hàng-sóm thấy hàng ấy đóng cửa, thấy người nhà khóc lóc và được tin Vương-luân chết, người nhà Vương-luân lo việc tang chế, tự sáng đến chiều các bạn thân thích biết tin cả, kẻ thăm người viếng đi lại đã dộn dịp, tới xam xam tối có người khách sa đến phùng, lễ vật có mấy đỉnh vàng, khi phùng người ấy khấn tên Vương-luân rồi đốt vàng trước linh cữu, vàng vừa cháy hết, ở trong quau-tài thấy lục đục có tiếng gọi cứu, lúc bấy giờ ai cũng tưởng là quỷ nhập tràng, sau có mấy người bạo vào mở ra, thì Vương-luân dờ-dậy nói rằng: Tôi chết xuống âm-phủ, vua Diêm-vương đương tra khảo và đòi tiền lễ lại, may sao trên này lại đốt xuống cho mấy đỉnh vàng. Tôi liền lấy của ấy lễ Diêm-vương, được tha về dương thế, rồi Vương-luân cảm ơn hết hàng-sóm, cửa hàng của hắn từ đấy trở đi được tiêu-thụ mà người đời tin theo từ đấy, ai cầu cũng việc gì cũng đều mua vàng cả, nào ngờ đâu cái kẻ Quỷ-quyệt ấy của người vô lương nó bày ra, để lợi dụng lòng người vào đường mờ ám như thế. Than ôi! tiếc thay cho lòng người, bấy giờ sao

xuy sét mà lại tin nhằm theo càn như thế rồi  
 đẩy lòng mê tín của người bấy giờ và nghề  
 ma-man đã thi nhau bước lên con đường liền bó,  
 ước còn đốt thứ vàng, rồi đốt đến đồ trang  
 cụ, sau đốt đến cả người lẫn súc vật nghĩa là  
 trên trần ta có thứ gì thì đốt cả. Xét lại trên  
 tiền tiêu vàng bạc thật mà cũng chỉ có hai ba thứ  
 vàng. Mà nay các vị kỹ sư Hoa-man đã chế ra  
 ở âm-phủ mấy thứ vàng nữa ; nào là xanh đỏ  
 tím vàng gọi là vàng cô vàng cậu, vậy thì vàng  
 cậu của cô đem tiêu với người thường có được hay  
 không? ngay một cái có ấy mà cũng sai lạc hẳn với  
 thực nhiều lắm. Vậy thì nay các ngài đã có lòng mộ  
 t mà tin theo đường chính, có nên theo đường tà  
 không, tôi xin nói rằng nếu các ngài không bài trừ  
 dị đoan mê tín thì tôi sợ rằng có sự hại đến việc  
 hưng của hội ta, vì chúng tôi nghiệm thấy rằng  
 đều người cho là đạo Phật hẳn còn dùng những thứ  
 với lẽ thật mà không tin theo. vậy tôi xin nhắc lại  
 điều nữa : nếu ta mê tín rằng : trên trần ta đốt  
 gì cái gì đều thành của thật cả, vậy xin các ngài  
 xét chúng tôi, xét lại xem cái lý đó có thật không? bắt  
 một đàn dâng sao nào, hay đàn cầu mát, hay làm  
 y, hay đàn tam tứ phủ cùng là cúng cô hồn v.v.  
 biết bao nhiêu là thần tượng chúa ôn, hình nhân thể  
 ngựa, voi ngựa thuyền bè, đồ đạc, súc vật, mà cứ tin  
 g, đốt một là thành một ở âm phủ. Vậy từ xưa tới  
 ta đã dâng số chúa ôn lên tới muôn vạn lần số trên  
 trần đi đâu đã định, còn những hình nhân thể mạng, kẻ  
 người hạ, trước khi đem đốt thì ông thầy còn vẽ  
 khai cuông, điềm nhỡa, khai khẩu, khai ngũ, kéo  
 rằng : không ăn không nói được, nhưng nguy hiểm  
 y có hộ tiêu hóa là cần nhất mà các ông thầy ấy không  
 t tới, súc vật thì dưới bụng còn trơ cả mắt cáo, nếu  
 ăn cỏ thì chửa vào đâu ? Còn cái ý làm chay là cốt

cầu cho cha mẹ được siêu sinh tịnh độ về nơi cực lạc vậy mà còn đốt nhà cửa, đồ dùng xuống âm phủ mong cho cha mẹ nhận được, xin hỏi rằng nếu cha mẹ được thoát tội, mà về nơi cực lạc rồi, còn những vật kia để ai dùng. Còn nghĩa lý phá ngục ra thế nào? Nay chúng tôi đặt theo đây vài thí dụ để rõ thêm lẽ đó.

Thí dụ : ngục dưới âm-phủ có thực ra nữa cũng ví như đề lao trên này thì phải có người gác ngục-có quan quản đề-lao coi giữ, nay có một phạm-nhân nào mà người nhà khiếu oan cho, thời quan-tòa sét đơn đó có được ân-xá sẽ tư giấy cho quan quản đề-lao, quan quản sẽ tha ra, chứ không phải mượn người đến phá ngục ra nữa.

Thí dụ thứ hai : tin rằng dưới ấy có 5 cửa ngục, nay trên trần ta có đám làm chay phá ngục, hôm nay thấy phá hai cửa, tối mai phá nốt là xong, vậy đến ngày sau lại có đám cúng làm chay phá ngục, thấy phá lại hay phá ở đâu.

Lại còn lối rắc vàng đám ma, không biết dựa theo điển tích ở đâu? nhưng chỉ thấy nói rằng : rắc thế là đánh dấu đường cho vong linh người chết biết đường mà về nhà hưởng lấy những vật cúng khi đồ tốt hay là để cho vong linh lấy vàng ấy mà giả tiền mãi-lộ cho ma quỷ, không sợ ma quỷ đến lôi kéo làm cho linh-cửu nặng không khiêng đi được.

Nay theo cái lý rắc vàng làm dấu đường mà thí dụ : hôm nay trong thành phố có hai ba đám ma cũng đưa đến một nghĩa-địa, vậy vong linh trông thấy đường nào cũng có vàng thì rõ đường nào là về nhà mình, vả lại đám ma nào cũng có linh-xa rước vong linh về thì cần gì phải rắc vàng nữa.

Hãy theo lý thứ hai mà thí dụ : nay đương 20 người khiêng, ta bớt đi 10 người rồi rắc nhiều vàng xem có nhẹ hay nặng hơn lúc trước không?



Thưa các ngài, các lễ trên đây tôi vừa kể đều là đi loan mê-tín trái với lẽ thật, không hợp với kinh sách. là ta thuyết cả, nay ta là tín đồ của Phật ta phải xuy xét cho mình giáo-lý. chứ đừng có đi đầu theo đấy, thấy làm sao bảo hao làm vậy, theo đường chính chứ đừng theo đường tà. Ta bỏ cái lối cầu phúc báo huyền, mất tiền mua vàng, làm chay, phá ngục, bớt tiền sắm cỗ, bày đàn, để làm vào việc in kinh bồ-thì, sau nữa là dúp thêm vào cho việc Chấn-hưng. Vậy tôi xin yêu cầu các ngài cùng anh em chị em ai đã có lòng thành kính nương theo cửa Phật nên theo lý thuyết Phật dạy, vì Phật là đấng chân-thần ta phải lấy tâm thần mà thờ lấy thì mới mong hưởng phúc lành.

BAN THANH-NIÊN kính soạn

## CHÍNH TÍN

Ta tin một sự hay một vật gì, dù về phương-diện vô hình hay về phương-diện hữu hình. đúng chân lý của một sự hay một vật ấy thì là chính-tín. trái lại là mê-tín. Đây tôi xin nói về cái tục tin phong thủy của người nước mình.

Trong đạo Phật và đạo Khổng ta đều không thấy nói đến thuyết phong-thủy mà đối với hai đạo lớn này thì thuyết phong thủy cũng là một tà đạo. Trong xã hội ta, từ trước đến nay ai cũng tin rằng muốn có hạnh phúc đời thì phải nhờ đến phong thủy mấy được ; chỉ có phong thủy là một con đường độc đạo để đem phúc đến, họ nên ai cũng cầu phúc ở trong việc tâm long cả.

Thậm chí có người quá tin thờ thuyết phong-thủy đến tột độ, tưởng rằng tìm được thầy địa-lý chính-tông để đất cho nhà mình là nhờ đó có thể chuyển được ọa thành phúc, ngu thành trí, yếu thành thọ, nghèo

thành giàu v.v... Nếu chỉ nhất tâm thờ thầy, mà ít chuyên trí đến đường tu đức. Tin như thế thì thực là nhầm. Không khác kẻ đi buôn bỏ vốn ra để cầu lợi. Tin mà do lòng tham. Tham há được phúc ru. Ôi! phúc đâu mà lại dễ mua được đến như thế! Trong đời người ta phần gì tốt đẹp đều thuộc về phúc cả. Thế thì phúc ở đâu mà ra? Thưa rằng: ở đức mà ra. Đức ở đâu mà ra? Thưa rằng: bởi công tu hành mà ra. Vậy muốn được phúc thì trước phải tu đức. Mà muốn tu đức thì trước phải tu trí tuệ, vì có trí tuệ thì mấy lý-hội được chân-lý của mọi sự vật đến chỗ cứu cánh. Có trí tuệ thì việc tu đức mới mong có kết quả được.

Ở đời này, ta thấy có người trí kẻ ngu, người cường, kẻ nhược, người thọ kẻ yếu, người giàu, kẻ nghèo, người sướng, kẻ khổ v... v.. Những cái bất bình-đẳng ở trong xã-hội loài người như thế thì dấu cho đến bậc trí tài đến đâu đi nữa cũng không thể căn cứ vào lý-thuyết nào khác với lý-thuyết nhân-quả. Như thế thì phúc người ta được hưởng kiếp này là do nhân người ta đã gieo từ kiếp trước.

Chẳng những thế, ta lại xét về phong tục của các dân-tộc ở trên thế-giới này thì ta chỉ thấy có nước Tàu và nước ta là tin và thờ thuyết phong-thủy mà thôi. Vì thế từ trước đến nay ta vẫn ôm cái tư-tưởng phải nhờ đến nhà phong-thủy tìm cho chỗ đất kiêu đề ký cái năm xương tìn của ông cha ta vào đấy thì mới là trọn đạo hiếu mà được hưởng phúc đời đời. Các dân-tộc khác thì người ta không thế, đối với người đã khuất, nơi thì đào sâu chôn chặt, nơi thì hỏa táng, thế mà người ta vẫn vẫn-minh phú-cường hơn mình. Há người ta có ý vào phong-thủy như mình ư! Đó là những chứng cứ hiển nhiên khiến ta không thể tin thuyết phong-thủy được nữa. Phúc quả là do tâm ta tạo ra

Ta làm lành thì được phúc, làm ác thì gặp họa. Phúc đối với thiện, họa đối với ác, như vàng với tiếng, bóng theo với hình vậy.

Tôi nói như thế thì ai cũng có thể tin được lý tất nhiên là thế cả. Vậy người ta muốn tiến lên hợp lẽ chân-chính để được hưởng mọi phúc-duyên ở đời thì chỉ có một cách là tu hành mà thôi. Thực hành được đúng nghĩa hai chữ tu hành thì người ta mới được nhân cách hoàn toàn cả về hai phương diện vừa tinh-thần và vật-chất. Ở đời này, không cứ ai hề tu-tướng, ngôn-ngữ, hành-vi mà đều hợp đạo-lý thì là người tu-hành cả. Như thế thì chỉ có cách tu-hành là một con đường duy nhất để cho ta đi đến được cõi phúc mà thôi. Ta không cần phải đem tâm trí ta mà thờ một ý thuyết nào khác nữa.

Vậy ý vào phong-thủy để cầu phúc thì chỉ là một cách đú-ngủ tâm hồn, chứ không phải là chính tín.

Phan - Lâm

## *Bát nhã tâm kinh lược giải*

### MẤY LỜI NÓI ĐẦU .

Bản *Bát-nhã tâm-kinh* này, tuy chỉ có 268 chữ, mà vì quát hầu hết những điều cốt-tủy trong *Phật pháp*. Vì rằng tu chứng thành *Phật* cốt ở *Bát-nhã ba-la-mật*, *bát nhã ba-la-mật* là mẹ đẻ ra *chư Phật*, cho nên cái thời kỳ thuyết *kinh bát-nhã*, *Phật* nói ròng rã đến 22 năm, về thành đệ tử kết lập lại gồm linh sáu trăm quyển, ở bản *Tâm-kinh* này lại rút hết những phần cốt-tủy trong bộ *Bát-nhã* ra, cho nên lời ít mà ý nhiều, văn giản dị lý thâm. Nguyên văn chữ *Phạm*, và dịch ra *Hán văn*

có hai bản, một bản do ngài Cưu-ma-la-thập dịch về đời Diêu tần, một bản do ngài Huyền-trang dịch về đời Đường. Cứ như chính bản nhật-ký của ngài Huyền-trang chép, thì khi ngài ở kinh đô Trang-an, có giúp đỡ cho một vị sư già mắc bệnh hủi, vị sư già ấy cảm ơn ngài mới truyền cho ngài bản kinh này. Khi ngài sang Tây-chúc học, trái qua vạn tử nhất sinh mà kết quả tu tròn công quả đều là nhờ bản kinh này cả, đủ biết giá trị của quyển kinh này là không thể nghĩ bàn được. Ngài nhờ có bản kinh này mà tu thanh đạo, cho nên bản dịch của ngài cũng đặc sắc hơn bản dịch của ngài Cưu-ma-la-thập, mà đời sau đều vâng theo bản dịch của ngài vậy, Từ khi bản Tâm kinh lưu truyền ra đời, các bậc tiền triết đều tận tâm nghiên cứu. nào chủ thích nào sơ giá, kể có hơn năm mươi nhà, gần nay các bậc đại đức như ngài Thái-hư, ngài Viên-anh, cũng từ đó dẫn giảng ra lối văn mới cho mọi người đều dễ hiểu (Bản của ngài Viên-anh, đã có dịch ra quốc văn) đem loạn tạng Bát-nhã tâm kinh ra mà xem, thì thực đầy đủ những áng văn-chương cảm-tú, lý-luận ngọc bả khiến người sau được no lòng mãn chí, không còn thêm thường gì nữa. Nhưng : trông người lại gần ta, cũng một thể-tính bản-lai thanh-lịnh viên mãn mà người Tàu như thế kia, chẳng lẽ người ta, ở một đời Phật-hóa hơn ngàn năm, chẳng lẽ lại không có ai trí quang bát-nhã mà phát huy cái nghĩa tuyệt diệu Bát-nhã sao? Tôi nghĩ như thế, nên tôi vẫn trơ hoai, vẫn lìm hoai May thay ! của báu vẫn để rành cho người biết quý, linh cơ tôi thấy trong tạng sách Phật Ta, có bộ Bát-nhã chược giải, tác giả là Hòa-thượng Minh-chính, trụ ở chùa Bích-dộng Ninh-bình, mà đệ-nhài là cụ Minh-định khắc bản lưu-thống Tôi đem đọc kỹ từ đầu chí cuối, trộm thấy loạn bản Bát-nhã chược giải của Hòa-thượng, không những vạc ló cho ngu hiểu ngay đến chỗ linh-lý của Bát-nhã, lại còn dù

0117  
 văn kệ mà phát huy những lý rất màu nhiệm của  
 Bát-nhã ra. Toàn văn có Chính kinh, có văn trường  
 kệ giải rõ từng câu từng đoạn từng chữ, lại có kệ  
 đề trùng tụng lại, lại thêm văn chương điền nhã,  
 thâm, thực là một bản sách hoàn toàn tôn thiện  
 mỹ, như một hòn ngọc bích nguyên vẹn không có  
 vết nào. Tôi mừng quá mà đối với nền Phật học  
 nước nhà, cũng lấy làm tự-hào rằng « Ta cũng có  
 lời » chẳng những cùng người cùng rong ruổi được  
 lại có phần hơn nữa, sung sướng lắm thay! Vì thế  
 tôi không dám giấu dốt mà thấp hượng nguyện dươi  
 lòng ngài Minh-chính hòa-thượng xin đem nguyện  
 dịch ra Quốc-văn để cho các bạn trong hàng Phát-  
 ta cùng được soi chung cái gương sáng láng của  
 nhân ta.

Nam mô Bản-sư Thích-ca Mâu-Ny Phật.

Nam mô Minh-chính thượng nhân bảo tọa hạ.

Hậu-học : THIỀU-CHUU cần chi

## BÁT NHÃ TÂM KINH CHỮC GIẢI

ch nguyên văn bài tựa của hòa thượng Minh-chính

ra : Bát-nhã tâm-kinh, là tâm-tôn của chư Phật,  
 cốt-tủy của mọi kinh, là tuệ-mệnh của đại-thừa bồ  
 à nguồn gốc của pháp-giới chúng-sinh. Sinh ra hết  
 các Như-lai, đáng gọi là mẹ trí; diễn tỏ tạng-giáo  
 ; ba thừa, đáng kêu là chúa tâm. Nghe nói là rút ở  
 ; kinh Đại-bát-nhã ra, văn tuy giản ước mà diệu-  
 chu viên, lý thực rất huyền mà châu-không tỏ lộ.  
 pháp ấn ấy, chư Phật cùng truyền ; ngọn đèn tuệ  
 ác tổ cùng nối. Đầu kinh nêu lên ba chữ Quán lý  
 à cái nhân chính mở ra kinh Bát nhã. Tiếp theo  
 ;hiếu-kiến-uần-không, là điều cốt yếu bảo cho lối  
 u. Nhắc ông Xá-lợi lên, khiến cho tổ trí-tuệ hiện-

tiêu; bảo chư pháp đều không, khiến cto biết bản lai thực tướng. Bởi vì: Nguồn tâm rộng lặng, cho nên không có cái căn trần ngũ uẩn; Thế chiếu thường sáng, cho nên không có sự tu chướng nhị thừa. Bảo rằng vô tri, thì bát nhã lia cả hai cái chấp là không cả rồi; Bảo rằng vô đắc, thì bát-nhã liễu cả ba nghĩa không còn được gì nữa. Lia được *ngã chấp*, tức là không có ba cái *chướng* nó chỗ ngại; Lia được *pháp chấp* tức là không có bốn con ma nó dọa nạt. Là *không truy* thì còn đầu đáo điền, là *không tướng* thì hết sự mộng-tướng. Cứu-kinh lẽ đó, thực đại niết-bàn, không nhưng chỉ là cái nhân *sở y* của bồ-tát, lại là cái quả *viên giác* của Như-lai, Tâm tức là chú, tóm giữ được vô lượng nghĩa, Chú tức là kinh, ngấm hiểu tỏ bất tư nghị pháp. Tụng kinh thì chữ nào cũng là tâm, tụng chú thì tiếng nào cũng ly-niệm. Một chân tâm tròn lặn, bốn đức tốt rõ ràng. Đại-thần thì phá tan con ma ngũ uẩn; Đại-miêu thì trừ được cái trướng nhị-chấp (chấp *ngã chấp pháp*) Không bị vọng hoặc, là vô thượng tôn; Bình đẳng hư dong, là vô đẳng đẳng. Biết rõ như thế, thì hay trừ được hết thảy sự khổ; Biết rõ như thế, thì là sự chân thực không hư. Vì có lòng tin và công tu hành sâu, cho nên biết được chỗ viên-dung mẫu-nhiệm. Nay Minh-chính tôi, học còn nông hẹp, trí kém cao sâu, nghĩ kinh này xưa giải rất nhiều, sót người kém khó lòng tỏ ngộ, vì thế nên không dám giấu dốt, quên mình hẹp hòi, xem xét các sở giải xưa, nghiên cứu nguyên văn kinh Tụng. Tuy biết qua một chút bề ngoài, cũng giải đủ nhân duyên ngọn gốc. Nhân viết tựa này, mong các bậc cao miên đính chính cho.

Sa-môn : MINH-CHÍNH *cần thuật*



## BẢN DỊCH CỦA NGÀI CƯU-MA-LA-THẬP

Ma-ha bát-nhã ba-la-mật đại minh chú kinh, Quan-thế âm bồ tát hành thâm bát nhã ba la mật, thời chiếu kiến ngũ âm không, độ nhất thiết khổ ách. Xá-lợi-phất, sắc không cố vô não hại tướng, thụ không cố vô thụ tướng, tướng không cố vô tri tướng, hành không cố vô tác tướng, thức không cố vô giác tướng. Hà dĩ cố Xá-lợi-phất, phi sắc dị không, phi không dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thụ tướng hành thức, diệp phục như thị. Xá-lợi-phất, thị chư pháp không tướng, bất sinh bất diệt, bất cấu bất tịnh, bất tăng bất giảm, thị không pháp phi quá khứ, phi vị-lai, phi hiện-tại, thị cố không trung vô sắc vô thụ tướng hành thức, vô nhân nhĩ lệ thiết thân ý vô sắc thanh hương vị xúc pháp, vô nhân giới, nãi chí vô ý thức giới, vô vô minh, diệp vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử, vô lão tử tận, vô khổ tập diệt đạo, vô trí diệp vô đắc, dĩ vô sở đắc, cố Bồ-tát y bát-nhã ba-la-mật, cố tâm vô quái ngại, vô quái ngại, cố vô hữu không phổ, li nhất thiết diên đảo mộng tướng khổ não, cứu kính Niết-bàn. Tam-thế chư Phật, y bát-nhã ba-la-mật, cố đắc a-lôc đa-la tam niều tam bồ đề. Cố tri bát nhã ba la mật, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, vô đẳng đẳng minh chú, năng trừ nhất thiết khổ, chân thực bất hư, cố thuyết bát nhã ba la mật chú, tức thuyết chú viết : Kiệt đế kiệt đế, ba la kiệt đế, ba la tăng kiệt đế, bồ-đề

tăng sa-ha. Ma ha bát-nhã ba la mật đại minh chú kinh.

(Trước tôi thường thấy có nhà chú giải Bát-nhã tâm kinh, nhận lầm rằng: Bản kinh này là ngài Quán-tự-tại nói chứ không phải là ngài Quán-thế-âm nói, rằng Xá-lợi-tử là ngọc, chứ không phải là ông Xá-lợi-phất, nay xem bản dịch này thì thực không còn có hồ nghi gì nữa. Và lại tôi để bản dịch này vào đây để so với bản dịch của ngài Huyền-trang thì mới biết rõ chỗ hơn kém vậy).

### BÀI KỆ CẦU PHẬT GIA-HỘ

Nam mô hiện tại Thích-ca văn Phật, thập phương tam thế nhất thiết Phật.

Nam mô Thực tướng đời thừa môn, ma ha bát nhã ba la mật.

Nam mô quá khứ Chính pháp minh, hiện tiền Quán-thế-âm bồ tát.

**Viên thông thường lợi riệu minh căn** (tán công tu chứng nhĩ căn viên thông của ngài Quán-âm).

**Trí tuệ từ bi quán tự tại**  
(tán cái đức của ngài Quán-âm).

Vô lượng bồ-tát các thánh hiền,

Nguyện đủ lòng từ bi mà gia hộ.

Con nay phát nguyện giải Tâm kinh,

Ngửa trông ngậm mở mang trí-luệ.

Khiến con giải rõ đúng tâm Phật,

Hết thầy lin hiệu cùng ngộ sâu.

Lưu thông xa gần cứu sau này,

Cùng chứng cõi Niết-bàn chân thực.



Nguyễn đem nhân duyên rất lớn này,  
 Khiến khắp chúng sinh đều được độ.  
 Xưa kia con tạo bao nghiệp ác,  
 Đều vì vô-thủy tham sân si.  
 Bởi thân, miệng, ý nó sinh ra,  
 Nay con xin sám hối hết thấy.

Nam-mô Bản-sư Thích-ca mâu ny Phật  
 Nam-mô Quán-thế-âm bồ-tát ma ha tát

般若波羅密多心經

BÁT-NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

Nguyễn văn bản dịch của ngài Huyền-trang

說	自	在	菩	薩	行	深	般	若	
Quán	tự	tại	Bồ	tát,	hành	thâm	bát	nhã	
波	羅	密	多	時	照	見	五	蘊	
ba	la	mật	đa,	thời	chiếu	kiến	ngũ	uẩn	
皆	空	度	一	切	苦	厄			
giai	không,	độ	nhất	thiết	khổ	ách.			
會	利	子	色	不	異	空	空	不	
Ná	lợi	tử!	sắc	bất	dị	không,	không	bất	
異	色	色	卽	是	空	空	卽	是	
dị	sắc,	sắc	tức	thị	không,	không	tức	thị	
色	受	想	行	識	亦	復	知	是	
sắc	thụ	tưởng	hành	thức,	diệc	phục	như	thị.	
舍	刹	子	是	諸	法	空	相	不	
Ná	lợi	tử!	thị	chư	pháp	không	tướng,	bất	
生	不	滅	不	垢	不	淨	不	增	
sinh	bất	diệt,	bất	cấu	bất	tịnh,	bất	tăng	
不	減	;	是	故	空	中	無	色	無
bất	giảm;	thị	cố	không	chung	vô	sắc,	vô	

受	想	行	識	無	眼	耳	鼻	舌
thụ, tướng	hành	thức	; vô	nhãn,	nhĩ,	tì,	thiệt,	
身	意	無	色	聲	香	味	觸	法
thân, ý	; vô	sắc,	thanh,	huông,	vi,	súc,	pháp;	
無	眼	界	乃	至	無	意	識	界
vô	nhãn	giới,	nãi	chí	vô	ý	thức	giới;
無	勝	明	亦	無	無	明	盡	乃
vô	vô	minh,	diệc	vô	vô	minh	tận	; nãi
至	無	老	死	亦	無	老	死	盡
chí	vô	lão	tử,	diệc	vô	lão	tử	tận;
無	苦	集	滅	道	無	智	亦	無
vô	khổ	tập,	diệt	đạo	; vô	chí	diệc	vô
得	以	無	所	得	故	菩	提	薩
đắc,	dĩ	vô	sở	đắc	cổ,	bồ	đề	tát
塽	依	般	若	波	羅	密	多	故
dóa,	y	bát	nhã	ba	la	mật	đa,	cổ
心	無	望	礙	無	望	礙	故	無
tâm	vô	quải	ngại,	vô	quải	ngại,	cổ	vô
有	恐	怖	遠	離	顛	倒	夢	想
hữu	khủng	phổ	; viễn	ly	diên	đảo	mộng	tưởng
究	竟	遑	槃	三	世	諸	佛	依
cứu	cánh	niết	bàn.	Tam	thế	chư	Phật,	y
般	若	波	羅	密	多	故	得	阿
bát	nhã	ba	la	mật	đa,	cổ	đắc	a
耨	多	羅	三	藐	三	菩	提	故
lóc	đa	la	tam	riêu	tam	bồ	đề,	cổ
知	般	若	波	羅	密	多	是	大
chí	bát	nhã	ba	la	mật	đa,	thị	dại
神	咒	是	大	明	咒	是	無	上
thần	chú,	thị	đại	minh	chú,	thị	vô	thượng

咒	是	無	等	等	咒,	能	除	一	
chú,	thì	vô	dằng	dằng	chú,	năng	chừ	nhất	
切	苦,	眞	實	不	虛,	故	說	般	
thiết	khô,	chân	thực	bất	hư,	cố	thuyết	bất	
若	波	羅	密	多	咒;	卽	說	咒	曰:
hã	ba	la	mật	đa	chú;	tức	thuyết	chú	viết:
揭	帝	揭	帝,	波	羅	揭	帝,	波	
yết	đế	yết	đế,	ba	la	yết	đế,	ba	
羅	僧	揭	帝,	菩	提	薩	婆	訶.	
la	tăng	yết	đế,	bồ	đề	tát	bà	ha.	
摩	訶	般	拏	波	羅	密	多.		
ma	ha	bát	nhã	ba	la	mật	đa.		

## PHẬT TỒ TÂM ĐĂNG

(tiếp theo)

### 3. Tỳ xá phù Phật,

(Một vị Phật thứ 1000 trong kiếp Quạt khừ chạng nghiêm)

Kể rằng :

假借四大以爲身 Giả tá tứ đại dĩ vi thân,

心本無生因境有 Tâm bản vô sinh nhân cảnh hữu.

前境若無心亦無 Tiền cảnh nhược vô tâm diệc vô,

罪福如幻起亦滅 Tội phúc như huyền khởi diệc diệt.

Đại ý bài kệ này nói : Cái thân người ta là do tứ đại đất, nước, gió, lửa giả hợp mà thành, thì cái thân đó không phải là thực rồi, mà đến cái tâm kia, nguyên nó không có sinh diệt gì cả, chỉ vì cảnh duyên mà khởi mỗi tưởng sáng, không giữ được cái bản thể, cho nên mới có những nỗi lo thương khổ não, ăn ngủ không yên. Nếu nhận rõ rằng cái cảnh đó là không, thì cái tâm sinh diệt kia cũng không ngay, mà lại cứ vận-hành

tự-tại. Xem thế thì biết tội-phúc cũng như trò dối, hốt nhiên khởi lên, lại hốt nhiên diệt đi, không có gì là thực cả

« Không những tâm vì cảnh mà có, mà cảnh chính là bởi tâm sinh ra Sao biết! — Nếu tâm không biến đổi, muốn pháp đều như như »

#### 4. Câu lưu tôn Phật,

(Một vị thứ nhất trong nghìn đức Phật Hiền kiếp (hiện tại))

Kệ rằng :

見身無實是佛身 Kiến thân vô thực thị Phật thân,  
了心如幻是佛幻 Liễu tâm như huyền thị Phật huyền.  
了得身心本性空 Liễu đắc thân tâm bản tính không,  
斯人與佛可殊別 Tư nhân giữ Phật hà thù biệt.

Đại ý bài kệ này nói : Phải nên xem xét cho tỏ rằng cái sắc thân này không phải là thực, nguyên là bởi bốn chất đất, nước, gió, lửa giả hợp mà thành, chung quy rồi cũng tan nát hết, không có chỗ trụ. Cái thân vô trụ, tức là cái thân giải-thoát thanh-lĩnh của chư Phật. Lại tỏ ngộ rằng các cái tâm sinh diệt kia nó cũng như trò dối, rút cục là hư vô cả. Tuy có số-a-độ quần-sinh, mà không có đề một mỗi tướng nào là tu có dùng pháp hóa-độ, thế tức là pháp vô-vi diệu-huyền của chư Phật. Nếu hay ngộ được thân tâm đều không trụ-chước vào chỗ nào, bản-tính rỗng lặng lồng lộng, thì con người ấy, cũng như chư Phật, có khác gì nữa.

« Thân tâm không trụ-trước, toàn thể đều rỗng lặng. Không không có tướng khác, còn có khác gì ư ! »

#### 5. Câu na hàm mâu nị Phật

(Vị thứ hai trong Hiền kiếp (hiện tại))

Kệ rằng :

佛不見身知是佛 Phật bất kiến thân tri thị Phật,  
若實有知別無佛 Nhược thực hữu tri biệt vô Phật.  
智者能知罪性空 Trí giả năng tri tội tính không,  
坦然不怖於生死 Thản nhiên bất phở ư sinh tử.

Đại ý bài kệ này nói : Phật nguyên không có hình tướng, không có thể thấy coi thân Phật được, mà chúng sinh thì chúng sinh nào cũng có đủ cái tri-linh linh-thông tri-giác, thanh tịnh viên minh, không có khác Phật một mảy may nào, đó tức là cái tính Phật, Nếu người ta thực tỏ ngộ mình tự có cái tính-tri linh-thông tri-giác, thanh tịnh viên minh, thì biết ngay rằng ngoài cái tính ấy ra, không có Phật-linh nào khác nữa. Thế cho nên người tri-tuệ, nhận rõ được chân-linh ấy, thì bao nhiêu tình tục nghi hoặc: đều diệt hẳn, biết đích tội tính nguyên là không, tâm thường坦然-nhiên, không sợ hãi gì nữa mà là hẳn được cái cầu sinh tử.

« Đây là nói về pháp-tính Phật. Pháp-tính-Phật tức là cái tính thanh-tịnh linh-minh, ai ai cũng có, hề biết quay đầu trở lại, tự quán chiếu vào trong mình thì sẽ thấy tỏ ngay, nếu bỏ bề trong mà đi tìm cái pháp thân của Phật ở ngoài, thì không bao giờ thấy được. Con người thấy tỏ chân linh, cũng như chúa sư tử, trăm giống thú đều lánh xa Sao thế ? Vì rằng không đi ôi với muôn pháp nữa vậy ».

## Luận về giới sát sinh

Đối với giới sát sinh trong Phật-giáo, có nhiều người đương phân vân nghi luận ; cho nên tôi em chỗ sở kiến nông nổi bàn góp, tưởng cũng hóng phải là thừa.

Giới sát sinh là một điều chỉ nhân cực nghĩa, ít hợp với chân lý, và cũng không trái với quyền ghi phương tiện. Hết thảy các loài hữu tình, đều có tính tri-giác biết mừng, biết sợ biết vui, biết khổ như người ; dù giống tri, giống ngu, giống mạnh, giống yếu khác nhau, nhưng tóm lại thì đều có Phật nh cả. Chỉ vì nghiệp lực ngu mê, cho nên vạn vật,

giống trí, giống ngu, giống mạnh giống yếu vẫn tương tàn, tương hại lẫn nhau, triển miên mãi mãi, Phật nói rằng: muốn cho cõi đời không có sự binh đao, chỉ có một cách là không ăn thịt (世上欲無刀兵劫, 只是眾生不食肉). Cũng như Nho giáo nói rằng: vạn vật cùng sinh trưởng tự do trong phạm vi của mình, không tàn hại lẫn nhau, đạo lý cùng lưu hành không trái ngược nhau 萬物並育而不相害, 道並行而不相悖.

Vậy mục đích giới sát là răn cái lòng tàn ác, khiến cho pháp giới chúng sinh đều được hưởng cuộc hòa bình.

Theo lý chân như bình đẳng thì cấm tuyệt, không được tàn sát nhau, không đoạt thủ nhau.

Theo lý tùy duyên quyền nghi, thì giống nào cũng được phòng thủ phạm vi của mình, hay quyền thuộc mình, hay đẳng mình, thì phương tiện phải sát.

Nhưng tùy duyên quyền nghi, thì chỉ khi nào, cần phải phòng thủ mới được thi hành, như sát kẻ hại mình để phòng thủ mình, sát kẻ hại đẳng mình để phòng thủ đẳng mình, sát kẻ gian ác để phòng thủ kẻ lương thiện, sát giống ác vật, để phòng thủ nhận loại mình. Cũng như Phật nói rằng: kiếp trước ngài còn là Bồ-tát một khi gặp bọn kẻ cướp định giết bọn lái buôn, để chiếm đoạt của cải. Phật bèn giết bọn kẻ cướp đi để cứu cho bọn lái buôn. Vì lấy thân sơ cần nhắc, thì ác là sơ mà thiện là thân: còn lẽ nữa là bọn cướp kia giết bọn lái buôn thì tất phạm giới sát phải quả báo địa ngục, nay ngài giết bọn cướp đi, thì chúng khỏi phạm giới sát, khỏi chịu địa ngục, một mình ngài chịu địa ngục thay cho chúng và lại bảo toàn được cho bọn lái buôn. Như thế là tông quyền, ấy đại ý kinh quyền đời lẽ phải cần nhắc cho kỹ. Nếu chỉ chấp kinh cũng có lỗi, mà tông quyền không cần nhắc khéo cũng có lỗi. Hay là mượn phương tiện quyền nghi trước khi kẻ khác không hại mình, hay chưa định hại mình, thì là đoạt thủ chứ không phải phòng thủ.

Có nhiều người hồ nghi mà tưởng rằng, nếu không sát giống vật, rồi ra chúng lẫn hết đất của người ở, tưởng thế thì nhầm. Cũng có giống nó không lẫn ta, hay chưa lẫn ta sao ta lại giết nó. Và cứ như những giống lợn lòi, chó sói, rắn, cóc ít người giết nó. ít người ăn thịt nó, mà chúng có chật được mặt đất đâu.

Lại nhiều người viện lẽ theo cồ truyền phải giết vật dễ lế cúng. Như ý tôi tưởng cái hay của cồ thì nên theo, cái dở, cái không hợp thời nên cải, không nên cố chấp. Cũng như ngày xưa các cụ ở hang, lấy lá che thân, thì ngày nay không thấy ai dùng cồ, mà lại làm nhà ở, lấy vải che thân. Chỉ như đồ dâng cúng, thì phải đem thứ thơm tho thanh tịnh mà dâng cúng mới chân trọng, chứ thịt cá là do rớt rã, máu mủ, tinh huyết, của giống đục giống cái, tanh hôi bầu thối, có gì là quý, mà đem dâng cúng.

Lại có người viện lẽ ăn thịt cá, người mới khỏe mạnh. Thế thì các nhà hiền giả nghèo túng, một năm được mấy bữa thịt cá, mà sao người ta vẫn khỏe. Sách thuốc, nhiều chỗ nói thịt cá sinh ra bệnh tật sâu, sán, cam, giun.

Vẫn biết rằng tha một con cồ, làm hại bao nhiêu con cá, con cá cũng làm hại bao nhiêu con khác, vật loài vẫn tương tàn. Song ta đã tự phụ là nhân là trí hơn vật thì ta không nên bắt chước vật. Duy chỉ giống nào bị ách nạn, có duyên gặp ta nếu ta bảo toàn được, thì ta tùy phương tiện cứu nó thôi.

Còn bảo rằng bước chân xuống đất, hay uống chén nước cũng chết hại bao nhiêu vi trùng thì là vì ta không còn phương pháp gì tránh được, chứ ta không cố ý hại chúng.

Ngày nay ai là người thương đời, muốn tìm phương pháp cải tạo cho thế giới được hòa bình, cũng nên xét đến căn nguyên, mà thể lòng từ bi của Phật không nên vô cớ sát sinh như trong kinh Phật dạy.

VŨ-VĂN-DZUONG

# KHUYẾN GIỚI LẤN NHAU

## VẤN HAI CHỮ CHẶN HƯNG

Tại sao lại phải trừ bỏ những cái tệ-doan có phương-hại cho sự chấn hưng Phật-giáo ?

Thì cũng như ta muốn cho cái cây ta giồng ở trong vườn được nảy chồi, xanh lá, tốt ta phải nhổ bỏ những cỏ-rả gai-góc nó đã mọc lẫn dè dấp. Ta muốn nhuộm lại cái áo cũ của ta cho được màu tươi sắc, thì trước hết ta phải đặt cho sạch những bụi-nơ cái bám. Mà ta muốn cho chân-tâm ta được sáng suốt, tất ta cũng phải trừ bỏ những tệ căn cùng những vật dục nó có thể làm cho ta lỗi cả đường tu.

Hãy xin kể một vài cái tệ căn mà dễ thường cũng còn có giáo hữu chưa rũ sạch hết được như là :

Mê hôn nịch tịch, nhám nhi ở chốn thiên-môn.

Cầu phúc không phải đường, lãng-phí tiền tài đem mua lấy của dả.

Mượn nơi tịch tịch, mê-mải bạc bài hát xướng rượn chè.

Lấy có ốm đau, bê-tha thuốc tái.

Vậy hễ bao giờ quanh năm không hề nghe thấy câu truyện đáng tiếc, tấn kịch buồn cười nữa ; bao giờ nơi cửa thiền không thấy những sự khiến người thức giả chê cười, bao giờ chốn tịch tịch tịch không còn thấy quán bài lá-bạc, bê tha nữa ; tại bao giờ ai ai cũng lấy sự đem tiền thật mua của dả là khờ, chứ không phải là sự đề hãnh diện với người trần gian hay đề cung-cấp sự cầu đàng cho hồn ám-phủ nữa. thì bấy giờ sự chấn hưng mới là có tiến bộ.

P.Đ.





## Việc làm chùa Hội-quán Trung-wong

Theo biên bản hội đồng bên tăng giới ngày 19 Octobre và biên-bản hội đồng Quản-trị ngày 24 Octobre 1937 thì các hội viên trong hội đều cúng góp mỗi vị một đồng 1\$00 để lấy tiền khởi công làm chùa Hội-quán.

Vậy xin đăng phương danh các vị hội viên chi hội Hưng-yên đã cúng góp lên báo chương để các thiện-lân thập-phương chứng giám.

M. M. Nguyễn đăng Thịnh, Đào thị Chắt, Vương vầu Thăng, Đỗ doãn Sĩ, Vũ huy Xứng, Hoàng thị Thơm, Hoàng đình Kiên Đặng thị Năm, Vũ sinh Kim, Lê đức Vinh, Nguyễn văn Phong, Nguyễn văn Thi, Lê đức Bản, Lâm quang Huy, Ôn văn Khâm, Nguyễn văn Ty, Nguyễn thị-Miên, Nguyễn thị Chẽ, Trịnh như Bức, Trịnh như Tấn, Bùi trọng Hưng, Ngô quang Linh Trần văn Tảo, Phan văn Khôi, Hoàng mộng Lương, Nguyễn gia Thệp, Phan mạnh Đoan, Mme Tài Vinh, M Tài-Vinh, Nguyễn Phúc Long, Hoàng thị Hương, Đỗ quang Tiếp, Đặng thị Hiên, Lý khai Đức, Nguyễn đình Lâm, Trần thị Bát, Trần văn Sếch, Mme Kỳ Tú, Mme Đới Đình, M. Trương Thái Trần nguyên Huy, Vũ mộng Hàn, Lê gia Mô, Khu ngọc Quế Mme Đồng-An, M. Ngự Vinh, Hoàng đức Vinh, Đình Kim, Hoàng đình Boong Tiết kim Bằng, Đỗ Trương, Tham Cảnh, Tiết như Ngọc, Nguyễn phạm Bình, Cả Quỳ, Trần văn Phụng, Phạm hữu Lũng, Phan Lão, Quán Hội, Vũ thị Tròn, Vũ thị Đệ, Phạm thị Luật, Trần huy Phương, Quách văn Đĩnh, Nguyễn đức Trạch, Mai thị Mầu, Hoàng kim Bằng, Phan trác Bính, Trương văn Long, Hoàng Kim, Lê thị Lan, Tô Nhưng, Đỗ Hương, Nguyễn thị Bé, Phạm hải Vảo, Nguyễn thị Lý, Lê Quỳnh, Cả Hồng, Lê thị Nuôi, Phạm văn Giao, Vũ Cầu, Vũ thị Minh.

QUI TÍNH PHƯƠNG DANH CÁC VỊ  
CÔNG ĐỨC ĐÃ CÙNG VÀO VIỆC LÀM CHỮA  
TRUNG - ƯƠNG

---

M. Ngô văn Thận, thương thu tòng cửu-phẩm bách-hộ, thôn An-phú-thượng, xã Liễu-dê, huyện Trục-ninh Nam-dịch,	5\$00
M. Nguyễn văn Chuag, Thượng-hạng phán-sự Phủ Toàn-quyển Hanoi.	5 00
M. Nguyễn văn Nghi, 49 Rue Charron Hanoi	2.00
M. Nguyễn văn Sáng, 63 Rue Charron Hanoi	1.00
M. Phùng văn Thanh, 14 wiélé Hanoi	1.00
M. Nguyễn võ Hao, 4 Rue Luro Hanoi	2.00
M. Bùi ngọc Tiến, 43 Rue Jacquin Hanoi	1.00
Mme Chalumeau, 81 Rue Reinach Hanoi	1.00
M. Lương văn Hòa, Tham-tá Lục-sự 86 Bd Carreau Hanoi	2.00
M. Nguyễn ứng Lân, Thượng hạng phán sự 16 Cité Văn-tân Hanoi	1.00
M. Hoàng văn Thịch, 27 phố hàng bông dệm	3.00
M. Nguyễn quốc Phú, 45 Tân-hưng Hanoi	5.00
Mme Nguyễn xuân Hòa, 33 Tân-hưng Hanoi	4.00
Mme Thịch 120, Ngõ Chân-hưng Hanoi	1.00
Mme Độ, 53 Ngõ Tân-hưng Hanoi	1.00
Mme Phạm thị Thù, làng Tam-á, Thuận-thành tỉnh Bắc-ninh	1.00
M Nguyễn văn An, Lettré du Service Judiciaire Hanoi	2.00
Nguyễn quốc Sủng, 45 Tân hưng Hanoi	2.00
Mme Thành, 20 Tân-hưng Hanoi	1.00
M. Nguyễn văn Triệu, Entrepreneur, N. 347 Rue Unal Bắc-ninh	4.00
M. Nguyễn Nhưông, 193 Rue Unal Bắc ninh	1.00
Mme Nguyễn thị Phương, Commerçante 225 Rue Unal Bắc ninh	4.00

(còn nữa)

同悟一心。若能反照。迴光。皆得見性成佛。又況人身  
易失。佛法難逢。欲超六道之周流。唯有一乘之捷徑。  
須求正見。莫信邪師。悟了方是入頭。行得始能脫俗。  
步步踏著實地。頭頭頂戴虛空。用時則萬境全彰。放  
下則一塵不立。超生死不相關之地。了鬼神覷不破  
之機。是凡是聖。而同入路頭。或寃或親。而共一鼻孔。  
如斯實悟。尚滯半途。休說向上三玄。要了末後一著。  
且道。卽今喚那箇做末後一著。

青山低處見天闊。  
紅藕開時聞水香。

太宗皇帝御製課虛集卷上終。

## KHÓA HƯ GIẢNG YẾU

### HÁN

...đồng ngộ nhất tâm. Nhược năng phản chiếu hồi quang, giai đắc kiến tính thành Phật. Hư vô tướng nhân thân dị thất, Phật pháp nan phùng, dục siêu lục-đạo chi chu lưu, duy hữu nhất thừa chi tiếp kính. Tu cầu chính-kiến, mạc tín tà sự. Ngộ liễu phương thị nhập đầu, hành đắc thủy năng thoát tục. Bộ bộ đạp trước thực địa, đầu đầu dính dái hư không. Dụng thời tác vạn cảnh toàn chương, phóng hạ tác nhất trần bất lập. Siêu sinh tử bất tương quan chi địa, liễu quỷ thần ký bất phá chi cơ. Tội phạm thị thánh, nhi đồng nhập lộ đầu ; hoặc oan hoặc thân, nhi cộng nhất tị không. Như tư thực ngộ, thượng trệ bán đồ. Hư thuyết hướng thượng tam huyền, yếu liễu mặt hậu nhất trước. Thả đạo tức kim, hoán na cá tổ mặt hậu nhất trước.

*Thanh-son đê xứ kiến thiên khoáng,*

*Hồng ngẫu khai thời văn thủy hương.*

*Thái-tôn hoàng-đế ngự chế Khóa-hư tập  
quyển thượng chung.*

### VIẾT

Nếu hay quay sáng chiếu vào, đều được tỏ tính thành Phật. Phương chi phép Phật khó gặp, thân người dễ mất. Muốn vượt bánh xe lục-đạo, chỉ có đường tắt nhất thừa. Nên cầu chính-kiến, chớ tín tà-sự. Hiểu hẳn mới có chỗ vào, tu được mới hay thoát tục. Vững bước theo lối thiết thực, ngay đầu đội phép hư-không. Dùng ra thì muốn cảnh đều phủ, buông xuống thì mây trời chẳng vướng. Vượt tới nơi sinh tử chẳng đề, thấu tới chốn quỷ thần khôn tỏ. Hoặc phạm hoặc thánh, vẫn chung một đường ; ai oán ai thân, cũng cùng một mũi. Thực tình như thế, còn ngắc giữa đường. Nói chi tam-huyền bậc trên, cốt tính một nước sau đó. Hãy nói ngay đây cái gì là một nước sau nào ? Đây :

*Núi nơi thấp xuống trông trời rộng,  
Sen lúc đằm bing ngửi nước thơm.*

HẾT QUYỂN THƯỢNG

Đại ý bài này là đem hết những lẽ vô thường sự  
giới của thế-gian mà vạch tỏ cho chúng sinh nhận  
biết mà mở lòng bồ-đề. Lòng Bồ-đề là lòng gì ? — Tức  
là cái tấm lòng trên cầu tu cho chứng được đạo mầu  
của Phật, dưới hóa độ cho hết thảy chúng sinh thoát  
khỏi khổ não vậy. Phạm phu vì không có lòng bồ-đề nên  
phóng túng lòng tham sân si mà luẩn đờn đọa lạc, tiêu  
thừa kèm lòng bồ-đề mà lạc vào chỗ tự-lợi, không ích  
gì cho đời. Chỉ có đại-thừa, lấy chỗ tự giác giác tha, tự  
lợi lợi tha làm mục đích, mới là đúng chính pháp của  
Phật, cho nên ai người tu hành, cũng phải chú trọng  
toàn lực vào chỗ có mở lòng bồ-đề hay không đã  
đi, trăm năm thân thế, một giấc hoàng-lương, cái thân  
tử đại, nay còn mai mất. Thế mà cứ mãi miệt trong  
vòng trần lụy, phóng túng sáu căn, có hay dầu, công  
danh phú quý, trai trẻ đẹp sinh, đều là cảnh giả dối cả.  
Vừa mới ngày nào tóc xanh như mây, mà thắm thoát đã  
bạc phơ như cước, người mừng vừa ra khỏi ngõ, kẻ  
viếng đã đến cửa rồi, cảnh trần như đám mây bay,  
thoạt còn thoạt mất, chim đắm trong bể khổ sông mê,  
biết bao cho cùng ? Sống đã khổ về sống, chết có phải  
thoát đau. Nhân nào quả ấy, ở trên trần tạo ra nghiệp  
gì, xuống âm ty phải chịu báo ấy. Núi đao cây gươm,  
vạc đầu cột lửa, giam trong ngục sắt, mù mịt muôn thu, khát  
bổng dĩ đồng, đói liếm sắt nóng, thăm thiết là nương nào !  
Hết nạn địa ngục, phải làm súc sinh, đem hơi sức thịt xương  
cho người ăn dùng, đòn đánh mỗ sẻ, sống chết lúc nào không  
biết. Nông nổi người ta như thế, thế mà khi được làm người,  
không chịu tu tỉnh, thì đến lúc làm nạn như thế, còn hỏi sao  
cho kịp nữa. Ta hãy mở mắt ra mà xem các đấng thánh hiền  
xưa kia, như đức Thích-ca bỏ cả ngôi vua, vào núi Tuyết-sơn  
tu khổ hạnh, như ngài Bàng cư-sĩ giàu có ức triệu, vứt hết  
xuống bể mà đi tu. Ngài Chân-vũ không chịu nối ngôi làm vua,  
chỉ chăm tu hành, Ngài Lã-động-Tản tu thành tiên rồi, lại đi  
xam hỏi các bậc Cao-tăng đại-đức ; ông Tô-đông-pha thông  
minh tuyệt diệu mà thường theo luôn bên hòa-thượng Phật-ấn !

ông Hàn-dũ trước rất bài bác đạo Phật, mà sau phải phục sự cù Đại-diên; ông Bùi (1) cướp thế ở Thạch-sương; ông Phùng huyền-linh làm lễ tướng, mà thường đến hỏi đạo cù Quốc-nhất. Bà Diệu-thiện (tức bà chúa Ba) nhất định không kén phàm mã, tu được thành Phật, Ngài Lục-tổ gặp một người khách lạ, nghe kinh ngộ ngay. Nếu đạo Phật không phải là đạo chân chính hoàn toàn, thì thánh hiền sao chịu quy y nhiều như thế? Lại xem như các Tồ tu chứng, đặc đạo hơn người, lẽ có biết bao. Như cù Tồ Hoa-lâm, đi đâu cũng có hai con hổ theo hầu, cù Đầu-tử tu ở đông-sơn, có ba con quạ đến nghe kinh, cứ sáng sớm thì kêu để báo tin sắp sáng, ông Lê-trưởng-giả giải nghĩa kinh mà trên trời đem cỗ dâng cúng; ngài Tu Bồ-đề ngồi nhập định mà ông Đễ-thích tán hoa xuống. Ngài Đạt-ma lách rồi, mà sư giả sang Tây-chúc thấy ngài sách một chiếc giầy về Tây, khi về khai tháp xem chỉ còn thấy một chiếc giầy ở trong quan tài, Ngài Phổ-quang khi hóa, dung chuông bay mây đi. Bực La-hán còn lại xem hỏi cù Ngưỡng-sơn; Thần Nhạc-đế còn đến thụ giới cù Tu-đại, cù Kinh-sơn đến nay vẫn thấy Long-vương thờ phụng; cù Tuyết-phong xưa kia sai được cả người gỡ đảo núi. Biết bao những sự hiển hiện trên đời như thế, ta nên theo gương đó mà tu tiến lên, chớ có lười biếng chịu hèn mà thiệt cả đời mình. Trở lên là nói về người, lại còn các loài vật cũng biết nghe kinh hộ pháp nữa, như trong Quy-nguyên có dẫn rằng: cù Bách-trượng thuyết pháp, có con cáo-dông đến nghe luôn, Kinh Kim-cương rơi xuống sông một đàn ốc vụn xúm lại đội lên. Một vụn con cá, nghe hiệu Phật hóa làm thiên-lữ, năm trăm con dơi, nghe kinh pháp đều trở nên thánh hiền, Bà Hy-thị bị đọa làm con châu, nghe kinh xám được sinh thiên; ngài Văn-thị thuyết-pháp, các loài long nghe đều ngộ đạo, đó như loài vật kia, còn ngộ đạo được, huống ta là người, lẽ nào lại không hồi tâm ư?

*Tích này chưa rõ ở đâu, ngài nào biết xin bố thí giáo cho.*

*Cô con gái Phật hái dâu*  
(TRUYỆN BÀ Ỡ-LAN, PHẬT HÓA  
LỊCH - SỬ TIỂU THUYẾT)

(tiếp theo)

Sống trong cái hoàn cảnh ung-dung khoan-khoái, lòng vui sống, chí tiến thủ của người đời càng thêm bằng hái. Bao nhiêu những cái thói đê hèn, tục rât, su-mại của đời nô-thuộc người Tàu thừa trước nó đều như khói tàn tuyết tiêu. Cho nên lúc bấy giờ không cứ là già là trẻ, là gái là trai, là nhĩ-sĩ, là tăng-nhân, ai nấy cũng hơn hớn vui mừng, lo báo đáp cho đời thịnh thế và đón rước lấy hạnh-phúc thái-hòa. Bấy giờ mấy năm vừa được mùa liễn, lại mới tiết đầu xuân-thử, việc rông phố thu-nhân, tiết xuân-quang đầm-ấm, như vậy bao làm sao mà người ta không nô-nức ăn chơi. Trên từ chốn triều đường, dưới đến nơi thôn giã, dâu dấy đều trong hừng nhộn-nhip, mới ra những cuộc diach đầm mừng xuân. Trong chốn đèn rồng gác phượng, khúc «nhạc Chiêu thanh» tổ công chiến thắng thánh thót véo von. Ngoài nơi ngõ trúc đường hoa, khúc «hát quan họ» của bọn giai gái bình dân cùng nhau xướng họa. Người chơi nơi cảnh Phật bầu Tiên, khách rạo nơi non nhân nước trí, áo du-xuân phất-phới, tiệc chúc tuế râm rạn. Thực là cảnh tượng thái-hòa hiện ra khắp chốn thì lại tiếp được triều chỉ nhà vua sắp mở hội ở chùa Thổ-lôi, đủ biết người ta càng thêm nao-nức là thế nào.

Nguyên vì vua Thánh-tông bấy giờ, Ngài không những là một ông vua anh-hùng, cuộc danh Tống là một hách-dịch, hơn hết xưa nay, Ngài lại là một ông vua rất có công nghiệp gây-dựng cái nền-tảng giáo-hóa Nho-Phật, là một ông vua rất nhân từ. Thật là cái đức nhân-từ là do cảm-hóa ở đạo từ-bi của Phật, vì đời ấy rất sùng đạo Phật. Ngài thương dân như thương con, thương ban ơn cho những kẻ bị tù tội. Ngài lại rất khoan-hồng, hi xá cho những kẻ phạm vào tội lỗi. Một ngày kia Ngài ngự

tại đền Thiên-khánh để xét án. Các quan án đang triều luật căng-nọc tra-tấn những người bị can để xét hỏi cho ra duyên cớ. Đứa ngục lết nanh ác, đồ hình-cụ vô-tình, chúng đang cắn rứt thọt xương người ta, thọt hay máu chảy, coi rất thảm thiết. Bấy giờ có Đồng-thiên Công chúa còn bé đứng chơi ở bên Ngai. Trông thấy Công chúa nét mặt ngây thơ, đầy những vẻ thiên-nhiên nhân lành đáng yêu đáng quý, thì Ngai tự thấy cảm-động tự chổn thân-lâm, đổi cái lòng thương con bé ra thương dân. Ngai vội truyền đình-chỉ ngay cuộc tra-tấn ấy, Ngai bảo cho các quan án biết rằng : « Lòng ta thương dân cũng như ta thương con thơ ta này. Vì những kẻ bách tính kia họ ngu dốt nên mới phạm vào phép luật, ta rất lấy làm thương hại cho họ. Vậy từ nay về sau, không cừ là tội khinh ội trọng, hết thầy đều xử một cách khoan dung cho họ cả ». Ấy vua Thánh-tông là một ông vua đáng cho dân tự lòng cảm động mến-yêu như thế. Thế mà Ngai lại hiếm hoi. Năm ấy Ngai đã ngoài 40 tuổi mà chưa có Hoàng tử. Bà chính-cung Dương-hậu chỉ mới được có một mụn con gái là Đồng-thiên Công-chúa đấy thôi. Ta còn lạ gì cái lễ-giao « nối giới tông đường » ngày xưa, khiến cho nhà không có con giai phải nhiều điều bận bịu. Lại nhất là nhà vua mà muợn ngôi « trừ-nhi » càng thêm một lo lớn. Bởi thế vua Thánh-lông và Dương-hậu đã mấy năm nay hết thành hết kính, đêm ngày cầu khẩn Phật Giới, cầu khẩn Thánh-thần trong nước, trong nước chỗ nào có tiếng anh-linh là nhà vua đều có sửa lễ đến dâng cúng cỗ, hoặc Ngai thân đến, hoặc Dương-hậu đến, không thì cử quan trọng-thần thay mặt đến làm lễ cho. Nhưng mà cái diễm lành Hoàng-tử đĩnh-sinh vẫn chưa ứng nghiệm. Năm trước các quan địa-phương đã kén dâng vài cô tú-nữ vào cung, nhưng cũng chưa có cô nào được cái hạnh phúc làm mẹ nước cả. Cuối năm ngoái Dương-hậu nghe có người tâu ở chùa Linh-nhân làng Thổ-lỗi tục gọi chùa Sủi về Kinh-hắc, phủ Thuận-thành cách kinh đô độ mươi dặm



linh ứng làm cầu gì được ấy. Chùa đó lại là nơi Thánh tổ Thần-gia ngày trước đề dấu pháp đàn, nên rất có danh tiếng. Vì vậy Thánh tông định đến đầu tháng hai này, mở hội rất lớn ở chùa Linh-nhân đề vua cùng Hoàng-hậu về làm lễ cầu-tự. Có tờ triệu như sau này :

Đại Việt Hoàng-đế triệu viết :

Trẫm tự thay Trời ngự-trị, giữ nước chầu dân, tự biết đưc còn mỏng, đạo còn sơ, nên phải ngày đêm chăm-chăm, hết lòng việc nước, cho trên không phụ lòng Trời nhân ái, công đức Liệt-Thánh gây dựng, dưới không phụ muôn dân trông cậy.

Về việc dân-sinh : Nào ban tờ triệu khuyến nông, nào phát của kho trần-thí, ông những lo việc sinh-mệnh gốc cho dân.

Về việc hình ngục : Nào mùa đông cho tù chẵn-chiếu, nào ngày thường cấp cho hai bữa cơm no, gia không quên đạo từ-nhân của Phật Thánh.

Ngự cung Thủy-tinh, bắt văn võ phải chỉnh-tề lía mũ mới được vào triều, là vì Trẫm tôn-trọng phẩm-giá mọi người.

Thương yêu Đấng thiên Công-chúa mà khoan giảm việc tra-tấn tù-lội, là Trẫm thương dân như thương con, khoan-dung sự lầm lỗi.

Duy có việc đánh Tàu, Trẫm thường phân tâm, nhưng tranh đoán bởi triều nhà Tống họ làm nhiều điều giáo dử, muốn thôn-tiếp nước ta, lại giam hãm dân ta vào cái gong cùm trâu ngựa của họ như nghìn năm trước. Song họ có liết dân rằng nước Đại-việt bây giờ không phải xứ An-nam thừa ấỵ.

Việc bắt-lắc-gi Trẫm phải sai quân sang đánh. Ôi, đồ binh là đồ hang-khí, việc chiến-tranh là việc tai-hại. Song tác-ác là bởi kẻ cầm quyền của

họ gây ra chữ nhân dân phòng có tội gì, Trẫm không đành lòng vì tham cõi đất, để dân hai nước bị đọa-đầy trong cái bể thảm vợ góa con côi, núi xương sông máu làm tổn-hại đến hòa-khí của trời đất

Bởi thế quân ta ruổi vào nước họ, thế như trẻ tre, hạ đến thành Khâm-châu rồi, mà Trẫm truyền lệnh Việt-quân diển võ ra oai cho người Tàu biết tay rồi kéo quân về, một to-hào của dân Tàu, quân Ta không hề phạm tới.

Tưởng những lòng từ-nhân quảng-đại của Trẫm như trên ấy, Trời, Phật, Thành-thần, Tổ-tiên đều đã chứng-tri. Mà sao Thái-tử muợn sinh, quốc-trữ cửa có, Trẫm không khỏi lấy làm lo-ngại cho xã-tắc.

Trẫm cùng Hoàng-hậu đã tận thành cầu đảo Trời Phật, Thành-thần các nơi linh-tích trong nước mà ngọc-lân vẫn chưa ứng điềm. Nay xem lời của địa-phương quan Kinh-bắc tâu rằng: Chùa Thổ-lỗi gần kinh-đô, thuộc huyện Gia-lâm, phủ Thuận-thành xứ ấy là nơi rất linh-ứng, nhân-dân cầu gì được ấy. Vậy Trẫm định sẽ mở đại-hội chùa ấy 5 ngày, bắt đầu từ ngày 29 tháng giêng này đến ngày mồng 3 tháng 2 sau. Nội ngày mồng 1 tháng 2 Trẫm sẽ cùng Hoàng-hậu, về lễ Phật, làm lễ cầu-tự.

Nay Trẫm sắc cho các quan địa-phương Kinh-bắc hợp với chủ-tăng chùa Thổ-lỗi bàn việc, mở hội. Phạm từ lễ-nghi cùng Phật cho đến những trò bách-bí, hết thầy Trẫm đều phát tiền trong kho nội-khố ra chi-dụng, không được bắt dân phải cung-đốn một tý gì. Quan địa-phương phải hiệu-dụ cho nhân dân trong vùng gần chùa Thổ-lỗi, nội trong 5 ngày đại-hội, nhà nào cũng phải cho con cái, tới tờ nghỉ việc để lễ Phật xem hội, vui cho thỏa-mãn.

(còn nữa)

Nguyễn-trọng-Thuật

# THỜI SỰ

## TIN TRONG NƯỚC

### Một nhà Kỹ-sư Pháp, đi tu

Những người xả thân tu đạo Phật, đối với nước ta hoặc một nước khác ở Á-Đông, thì là một sự thường; song đối với các nước bên Âu-Tây, như nước Pháp, thì là một sự hiếm có.

Ông Georges maës, năm nay 40 tuổi, nguyên trước là một nhà Kỹ sư Lục-lộ tại Ciotat gần Marseille, mới đây đã phát-tâm xuất-gia đầu Phật tại một chùa lớn ở Tích-lan. Lễ thụ giới của ông rất là long trọng, do các Cụ Hòa-thượng ở Tích-Lan chủ-trương.

Ông nói đã từng kê cứu đạo Phật lâu năm vì ông tiếc rằng đạo Phật ở bên Pháp không được phổ-thông và sách Phật dịch ra pháp văn lại ít quá Ông sở dĩ có chí quả quyết xuất-gia là nhờ ảnh-hưởng được trực-tiếp lâu ngày với ông Sri Nissanka tại « Phật-giáo Quốc-tế Tổng-hội », họp tại Pháp năm 1937.

(Trích ở tờ tạp-chí : La pensée bouddhique)

### Lễ cầu nguyện

Sáng hôm chủ nhật 8 Octobre vừa rồi chi hội Phật-giáo địa-phương Hưng-yên đã lập đàn lễ tại chùa hội-quán đề cầu nguyện Phật-Tổ độ trì cho nước Đại-Pháp mau được toàn thắng, khởi sự sát hại sinh linh, và cầu cho các binh-sĩ vừa bị chết oan ở trận-địa được siêu sinh tịnh-độ. Có quan Công-sứ Chapoulart, quan Tổng-đốc Lê-đình-Chân và đông đủ các quý-quan, nam-quan, các viên-chức, thân-hào cùng hội-viên đều dự lễ.

Đàn bày chỉ có nhiều hương, hoa đèn nến coi rất trọng thể và rất thanh-khiết. Giữa chùa bày một chiếc long-đình có đức Phật A-di-Đà tiếp dẫn

Bắt đầu từ 7 giờ lên tuần cúng Phật, đến 8 giờ rưỡi thời tuyên sớ, rồi ông chánh đại-biêu Nguyễn-dăng-Thịnh đọc bài chữ quốc-ngữ, ông phó đại-biêu Trịch-như-Tấu đọc bài chữ Pháp nói mục đích việc lập đàn lễ hôm

nay; lời lẽ rất là kích thích, ai nghe cũng đều lấy làm bùi ngùi cảm-dộng.

Khi gần tàn đàn các sư và các giá đi riêu quanh lòng đình đọc bài trừ Vaux-sinh là lễ tất.

### Ngị viên Bắc-kỳ họp kỳ thường-niên

Sáng ngày 16-10-1993, viên Dân-biểu Bắc-kỳ đã khai mạc họp kỳ hội-đồng thường-niên tại hội-quán hội Khai-tri Tiến-đức Hanoi. Việc quan trọng thứ nhất là Chính-phủ đã cho Ngị-việc biết số dự-toán chi thu Bắc-kỳ năm 1990 là 15 949,223 đồng, hơn năm 1989 là 542 473 đồng. Như thế các ngạch thuế sẽ tăng lên, duy sưu tui được hạ, sự góp nhiều thuế dồn về nhà giàu. Đó là do một phần phải chi về công-cuộc quốc-phòng. Việc quan-hệ thứ hai là sự di-dan lên thượng-du. Vì nhiều thượng-du Bắc-kỳ có 20 mẫu tây có thể đi dân lên khai khẩn. Như ở Phú-thọ, Yên-báy, Thái-nguyên đã khai khẩn được 8.622 mẫu.

### Bộ hộ trong Huế không cho tư-gia lập nghĩa trang

Nhân phong-trào các tư gia đua lập nghĩa-trang, sợ đất ruộng sẽ bị cướp cho các nhà giàu-sang một phần lớn để trồng-ruộng làm nơi mỹ-quan cho phần-mộ, mà người sống không đủ ruộng đất để sinh-tồn. Nên bộ Hộ Huế đã thông tư các hạt không cho các tư-gia lập nghĩa trang riêng. Nhưng xin mở nghĩa-địa công-cộng thì được phép ngay mà đất ấy lại được miễn thuế.

### Bà quan châu 6 con với chồng còn phụ án ngoại tình

Ngày 23-10, tại Lạng-sơn vừa mới xảy ra một vụ ngoại-tình của một bà quan Châu đã 6 con với bà quan Châu mà còn ngoại-tình với gái bị bắt Bà Lừa Châu này tên là N., con gái một vị quan Tri-châu ở Bắc-kạn, Bà lấy một ông Phan tên là C. ở Bắc-kạn đã được 20 năm nay đã được con với chồng, sau khi lấy nhau rồi ông Phan C thăng lên làm một vị quan Tri-châu tại Châu C.

L. Ít lâu thì Quan Châu C. xin nghỉ dài hạn, và đưa gia-quyển về ngụ lại Lạng-sơn. Bà Châu N. tuy tuổi đã gần tứ-tuần, nhưng thân đầy-dá vẫn còn, về duyên tằm thề mà ông Châu C. thì luôn luôn làm bạn với á phù dung, người lui gầy còn. Hẳn cũng vì có đó Bà quan Châu gần đây thường đi với tình-nhân là một người Thổ buôn củi ở Na-cham là Lý-toàn-An tức Bảo. Hôn vừa rồi nhàn-viên Mít-thâm bắt được quả tang bà quan Châu với tình-nhân đang ân-ái ở trong một cái nhà nơi phố vắng mà bà quan Châu đã thuê. Bị bắt và giải về nhà. Bà mở hòm lấy ngót hai nghìn bạc và lên trốn mất, bỏ quan Châu C. và 6 con lại. Ta sẽ mới biết đạo Phật đặt ra quy-định, lấy gì là-tâm làm quan-hệ. Nếu xã hội biết tin theo đạo Phật, biết giữ giới tà-dâm, thì chỉ còn có làm cái án ngoại tình, phá hủy gia-đạo, ô-danh, thất-niết, khổ cực tâm-thân, mang đeo tội lỗi như bà quan Châu N. kia.

### TIN THẾ GIỚI

Tin chiến tranh Âu-châu. Một đồng bắc Âu-châu

Sau khi phân-tế Ba-lan với Đức rồi, Nga rất hoạt-động về mặt đồng bắc Âu-châu, mong mở thế lực ra bề Bal-tique. Hiện đang nhóm Phần-lan. Tin Mỹ ngày 13 10 Phần-lan đã gọi 30 vạn quân đề quyết đống với Nga. Các Chính-phủ Mỹ, Thụy-điển, Na-uy và Đan-mạch đang can thiệp với Nga cho Phần-lan khỏi bị Nga cai-quản.

#### Mặt trận Pháp-Đức

Tin Paris ngày 17-10 Sau hai trận công-kích lớn của Đức đều bị quân Pháp cấu lại. Họ chỉ tiến lên nơi mà quân Pháp rút lui từ trước. Là một trận dài 6 cây số phía đông sông Moselle và một trận mặt trận 30 cây số.

Quân Đức không tài nào tiến được nữa, họ phải đi vào dưới một trận mưa đạn địa lôi phục của quân Pháp và bị chết khá nhiều, từ 500 người tới 1000. Từ sau hôm ấy mặt trận lại yên tĩnh. — Về bên quân Đức- Hider đã

triệu tập các lãnh tụ quốc-xã hội bản. Các người chính-trị giới ở Luân-đôn cho rằng cuộc hội-nghị khẩn-cấp ấy, Đức sẽ dùng hết hải lực không quân để công kích một trận rất kịch liệt — Về bên quân Pháp. Nhờ có Đại-tướng Gamelin biết trước cái mưu ấy của Đức, Đại-tướng mật truyền cho quân lính rút lui trước, chỉ trừ có vài đồn ở phòng-tuyến thứ nhất. Song quân Đức không biết. Khi quân Đức tiến bên phải đóng lại ở bên bờ sông Rhin, sông Moselle và sông Sarre cùng nhiều chỗ nguy hiểm. Báo « Messagers » nói bình như Hitler định bị sinh 50 vạn quân để đánh chiến lũy Maginot của Pháp. Nhưng có chăng cũng là cái kế định đốt trời đó thôi.

Về không-chiến và hải-chiến. Tin Luân-đôn ngày 23-10 phi-cơ Anh 2 lần đánh đắm 2 chiếc tàu ngầm Đức. Tin ngày 24-10 đoàn phi-cơ Đức đánh nhau với tàu chiến Anh ở Bắc-hải 3 chiếc bị hạ. Phi-cơ Đức lại luôn sang do thám tình duyên hải Anh. Phi-cơ Anh sang đánh hủy nơi căn cứ hải quân Đức. Một chiếc tàu chiến đầu ham của Anh là « Royal Oak » vừa mới bị tàu ngầm Đức đánh đắm. Tàu chiến « Royal Oak » to thứ nhì ở thế giới về hạng tàu chiến đầu, số sĩ quân 1200 8 khẩu đại-bác 381 ly, còn nhiều súng to khác, vỏ bọc sắt dày, ở giữa tàu dày tới 330 ly

### Cuộc chiến tranh Trung Nhật

#### Chính phủ mới của Uông

Tin Trung-khánh ngày 23-10, người ta nói về Uông-tĩnh-Vệ không lời kéo được các yếu nhân có chức-trách ở Trung khánh hỗ trợ-giới-Thạch mà đi với mình thì chính-phủ mới của Uông không thành được.

Nhật nói Nga muốn xích hóa cả miền tây bắc nước Tàu, nhưng báo Nga nói Nga không yêu cầu gì Trung-hoa.

Còn như vấn đề Thiên-tân, tin Đông-kinh ngày 23-10 nói vấn đề cảnh-sát ở Thiên-tân đã điều đình. Song còn vấn đề tiền Tàu và bạc Tàu ký ở trong tờ giới Anh vẫn còn bỏ dở.

## Kinh cáo các quý Đốc - giả Đốc - Tuệ

Đốc-Tuệ ra đời, thâm thoát đã năm năm rồi. Trong năm năm trời ròng rã, các bạn đã có được một kho pháp-bảo đã lần lượt diễn dịch phê phán ở trong Đốc-Tuệ. Nào kinh, nào kệ, nào lịch-sử, nào liên-thuyết, đối với Tam-tạng của Phật tuy chưa thấm vào đâu, nhưng đối với trình độ chân-hưng Phật học của xứ Ta, thì cũng đáng ghi là một cái kỳ-nguyên mới mẻ. Tưởng các bạn cũng đã nhờ đó mà tiến-tiến vào đường đạo được một quãng khá xa. Trình độ đã mỗi ngày một tiến, thì tuệ-tài cũng phải theo đó mà tiến lên, mới hợp với chỗ cần cầu của các giá-hữu.

Vì những lẽ ấy, cho nên Tòa-soạn chúng tôi định rằng: từ nay trở đi, Đốc-Tuệ sẽ chia làm hai phần. Phần thứ nhất gọi là phần xuất-thể pháp, chuyên đăng các bài luận về chính-pháp và dịch các kinh luận. Phần thứ hai gọi là phần Thế-gian pháp, chuyên đăng các bài nghị luận thuộc về pháp-môn phương tiện, hóa-độ nhân-gian và tiểu-thuyết, thời-sự v. v. để cho các bạn nhận rõ được hai pháp-môn của Phật tức là Chân-đế và tục-đế vậy.

Bắt đầu từ số 147 này Đốc-Tuệ cho đăng Bộ Bát-nhã tâm kinh chực giải của Hòa-thượng Minh-chính ở chùa Bích-dộng tỉnh Ninh-bình nước Nh�. Các bạn xem bản ấy sẽ thấy được cái nghĩa mẫu nhiệm của Phật cao siêu biết là nhường nào, và lại biết rằng: « ta cũng có người » chẳng kém gì ai vậy.

Các phần kinh, luận, bản-báo đều in nhất định mỗi kỳ 4 trang, riêng làm một khuôn, để tiện cho các bạn khi hết sẽ tháo ra đóng gộp làm một quyển mà nghiên cứu cho tiện.

Ngoài ra các bài vở đều chỉnh đốn lại cho thật kỹ-lưỡng. Mong rằng các bạn đã thâm hiểu Phật pháp rồi, càng thêm gắng công tiến tu, hết sức hộ pháp.

lo sao cho chính-pháp ngày một hưng-long, ánh sáng Đuốc-Tuệ soi khắp các bang cùng ngõ hẻm, cái công đức ấy mới là công đức bản thiết, mà làm được công đức ấy thì đã đành rằng Bản-báo phải tận tâm-biên tập mà cái công lưu-thông thì hoàn toàn trông cậy ở các bạn khuyển hóa lẫn nhau, sao cho được nhiều người đọc, sao cho tiền báo được trôi chảy, thì mới mong có ngày công đức viên mãn được.

Bản-báo xin nguyện trên Tam-bảo chứng minh các các bạn, gia hộ cho các bạn được đạo thể an khương, đạo tâm thuần-thục.

Nam-mô A-di-dà Phật

Đ. T.

## HỘP THO

(Các vị đã trả tiền báo Đuốc-Tuệ bằng Mandat)

M. M. Nguyễn đăng Đầu Phan thiết (65-118)	3
Nguyễn văn Hay, Bắc liêu (113-160)	3.00
Lại ngọc Mỵu, Nam định (107-122)	1.00
Trần văn Cầu, — (107-122)	1.00
Lưu Chí, — (107-122)	1.00
Võ chánh Nguyễn, Bến tre (1-75)	2.00
Trần Them, Bắc liêu (92-115)	2.00
Nguyễn khắc Tuấn, Thanh hóa (76-122)	3.00
Hạ văn Định, Vĩnh yên (116-127)	0.80
Ao văn Tác, Bắc ninh (100-122)	1.50
Vương văn Hồ, Long-xuyên (53-122)	4.00

Xin cảm ơn các độc-giả đã trả tiền báo Đuốc-Tuệ, còn vị nào đã tiếp được giấy đòi tiền mà lâu không thấy gửi tiền về trả thì bản báo bắt buộc phải đình gửi báo và dần dần đăng tên và tiền thiếu lên báo. Đ. T.

Cùng M. Đào-xuân-Lộc Tourane. — Xét sổ lại chỉ thấy giá một lần 2\$00 thôi. Báo thiếu sẽ gửi.

Imp. ĐUỐC-TUỆ Quán-ly CUNG-ĐÌNH-BÌNH